

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021

Về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Hưng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3 (xóm 2 mới), xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Đội 19 (xóm 3 mới), xã P T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Tạ Đình L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3 (xóm 2 mới), xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam N K - Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn D T, xã N V, huyện H L, tỉnh N B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2021, được bổ sung tại bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Đình L kết hôn với nhau vào ngày 26/8/2011, hôn nhân có tình hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xóm 3 xã D L. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung trong nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế. Đến cuối tháng 5/2020, anh L bị bắt và sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam NK - Bộ Công an.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Đình L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Trần Bảo N, sinh ngày 24/3/2012, hiện tại đang sinh sống cùng bố mẹ của anh Là là ông Tạ Đình H và bà Hoàng Thị H tại xóm 3 (xóm 2 mới), xã DL, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nếu được ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành; chị không yêu cầu anh Lành cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 3 năm 2021, bị đơn là anh Tạ Đình L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Trần Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với bố mẹ anh tại xóm 3 xã D L. Cuộc sống đầm ấm hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Chị H đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý.

- Về con chung: Anh L trình bày thống nhất như chị H. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trước mắt, do đang phải chấp hành án nên anh sẽ nhờ bố mẹ nuôi hộ cho đến khi mãn hạn tù.

- Tài sản chung: anh L khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ nần gì ai, cũng không có ai nợ nần gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì lý do anh đang phải chấp hành án, không thể tham gia phiên tòa được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho cho chị H được ly hôn anh L. Giao con chung Tạ Trần Bảo N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L do chị H chưa có yêu cầu. Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa chị Trần Thị H và anh Tạ Đình L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; anh L có đăng ký thường trú tại xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28. điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; mặt khác, anh cũng đã có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc và đã có một con chung. Nhưng đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Mặt khác, anh L bị kết án và hiện này đang phải chấp hành hình phạt tù. Như vậy, việc chị H và anh L trình bày vợ chồng không còn tình cảm là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định rằng quan hệ vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H và anh L được ly hôn.

[3] Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh L đều là chính đáng. Về thực tế, con chung của vợ chồng là cháu Tạ Trần Bảo N còn nhỏ, anh L đang chấp hành hình phạt tù không thể có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc anh L đề xuất nhờ bố mẹ nuôi hộ là không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Vì vậy, tuy cháu N đang sinh sống cùng ông bà nội, nhưng cần căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành, tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu N và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị H và anh Tạ Đình L được ly hôn.

- Việc nuôi con: giao con chung Tạ Trần Bảo N, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tạ Đình L. Anh Lành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001896 ngày 23/02/2021. Chị Hằng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Tạ Đình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- VKSND huyện Diên Châu;
- THA dân sự huyện Diên Châu;
- UBND xã D L;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Dung

Hoàng Minh Phương

Bạch Hưng Thành